

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên họp: Ông Trần Bá Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 153/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “*yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 499/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà B, sinh năm 1955. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh L, sinh năm 1974. (Có mặt).

2/ Chị Y B1, sinh năm 1988. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Người bị yêu cầu:* Ông B2, sinh năm 1952. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 31/7/2020 và trong quá trình xét đơn yêu cầu, người yêu cầu bà B trình bày:

Bà B và ông B2 có quan hệ vợ chồng. Ông bà có 03 người con là anh L, chị Y B1 và anh A B3 (đã chết). Từ năm 2001 đến nay, ông B2 có biểu hiện không bình thường, không tự chủ được hành vi của bản thân và tự nói một mình cả ngày. Ông B2 hay đi lang thang trong thôn, không tắm rửa, vệ sinh, không nhận thức được vợ con. Ông B2 đã được Trạm y tế xã Đ cấp sổ điều trị, cấp phát

thuốc. Ông B2 cũng được xác nhận là người khuyết tật dạng khuyết tật thần kinh. Nay bà B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông B2 bị mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, đề nghị Tòa án cử bà B là người giám hộ cho ông B2.

Tại văn bản trình bày đề ngày 11/11/2020 và trong quá trình xét đơn yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh L và chị Y B1 trình bày:

Anh L và chị Y B1 là con ruột của ông B2 và bà B. Toàn bộ sự việc ông B2 bị bệnh, có biểu hiện không bình thường đúng như trình bày của bà B. Anh L và chị Y B1 thống nhất việc bà B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông B2 bị mất năng lực hành vi dân sự và cử bà B là người giám hộ cho ông B2.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu ý kiến giải quyết việc dân sự: Đề nghị Thẩm phán áp dụng khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 22, 53, 57, 58, 59 và 60 của Bộ luật Dân sự. Quyết định: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà B; Tuyên bố ông B2 mất năng lực hành vi dân sự và bà B là người giám hộ của ông B2.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Bà B phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố K nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quyền yêu cầu giải quyết: Ông B2 có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Việc ông B2 có biểu hiện mất năng lực hành vi dân sự có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà B. Do đó, bà B có đơn yêu cầu tuyên bố ông B2 mất năng lực hành vi dân sự và Tòa án nhân dân thành phố K thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 376 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung sự việc: Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự là ông B2, không tự chủ, không nhận thức được về hành vi. Hiện nay, ông B2 hay nói một mình, đi lang thang, không tự chủ được trong sinh hoạt, vệ sinh cá nhân.

[3] Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 198/KLGĐTC ngày 07/12/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, Bộ Y tế đối với ông B2 thể hiện:

- Kết luận về y học: Hiện tại, đương sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể sa sút (F20 – ICD10).

- Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hiện tại, đương sự mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

[4] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở để xác định: Ông B2 mất năng lực hành vi dân sự. Do vậy, việc bà B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông B2 mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ để Tòa án chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của bà B về việc cử bà B là người đại diện theo pháp luật của ông B2, thấy rằng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 53 Bộ luật Dân sự: “*nếu chồng là người mất năng lực hành vi dân sự thì vợ là người giám hộ*”. Bà B là vợ của ông B2 và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ điều kiện làm người giám hộ cho ông B2. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà B về việc bà B là người giám hộ cho ông B2. Bà B có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58, 59, 60 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về lệ phí việc dân sự và chi phí tố tụng: Bà B phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 22, 53, 57, 58, 59 và 60 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Byit về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, đơn đề ngày 31/7/2020.

Tuyên bố ông B2, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum mất năng lực hành vi dân sự.

Bà B, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum là người giám hộ của ông B2. Bà B có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58, 59, 60 của Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự: Áp dụng khoản 3 Điều 144, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 6, 18, 19, 35 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003703 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K. Bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Về chi phí tố tụng: Áp dụng các Điều 159, 161 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà B phải chịu chi phí giám định là 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*). Bà B đã nộp đủ chi phí giám định.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ các Điều 371 và 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (ngày 31/12/2020), người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung